

Lao động phi chính thức người Việt sang Anh- Nguyên nhân và tác động

PGS. TS. Nguyễn Văn Phúc, Đại học Trung Vương

TS. Tamsin Barber, Đại học Oxford Brookes

NCS. Nguyễn Thanh Hải, Đại học Imperial College London

NCS. Trần Thị Thu Hà, Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế- xã hội (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ThS. Trương Kiều Diễm, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật và nghiệp vụ (Bộ Xây dựng)

CN Nguyễn Thu Hà, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật và nghiệp vụ (Bộ Xây dựng)

Giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh hiện không có chương trình hợp tác chính thức về lao động. Tuy nhiên, hiện vẫn có những nhân sự Việt Nam làm việc ở Anh dưới nhiều hình thức, cả chính thức và phi chính thức. Trong đó, lao động phi chính thức là nhóm nhân sự thực tế đang làm việc ở Anh không theo các chương trình hợp tác lao động chính thức, hoặc không sang Anh theo các hợp đồng lao động được ký kết theo luật pháp về lao động của Anh và của Việt Nam. Việc nghiên cứu để hiểu rõ thực trạng, nguyên nhân và tác động của nhóm đối tượng này sẽ giúp Chính phủ và các cơ quan, tổ chức Việt Nam cũng như Vương quốc Anh có những giải pháp thích hợp.

Bản chất, hình thức và nguyên nhân của hiện tượng di dân

Di dân là một hiện tượng kinh tế- xã hội, thể hiện qua sự chuyển dịch dân cư từ địa bàn sinh sống vốn có của họ sang địa bàn cư trú mới, có thể diễn ra trong nội bộ một vùng (di dân nội vùng) hoặc giữa các vùng (di dân liên vùng) trong một quốc gia hoặc giữa các quốc gia. Nó là một hiện tượng diễn ra một cách thường xuyên, liên tục, chỉ khác biệt về mặt quy mô và thường chỉ được quan tâm khi diễn ra với quy mô lớn, tạo ra những tác động lớn về mặt kinh tế- xã hội. Hiện tượng di dân có thể gây ra những tác động tích cực hoặc tiêu cực đối với mỗi vùng. Mỗi luồng di dân cụ thể cũng có thể gây ra những tác động khác nhau (cả về mức độ và chiều hướng) đối với cả các vùng xuất cư (nơi mà dân cư rời đi) lẫn các vùng nhập cư (nơi mà dân di cư chuyển tới).

Trong các luồng di dân, có thể có những người di cư hợp pháp (bao gồm những người di cư theo các kênh, các thủ tục hợp pháp) và những người di cư bất hợp pháp (không tuân thủ các quy trình, thủ tục, không được chấp thuận bởi nơi đi và/ hoặc nơi đến và thường cũng rời nơi đi theo phương thức bất hợp pháp và sinh sống theo phương thức bất hợp pháp ở nơi đến).

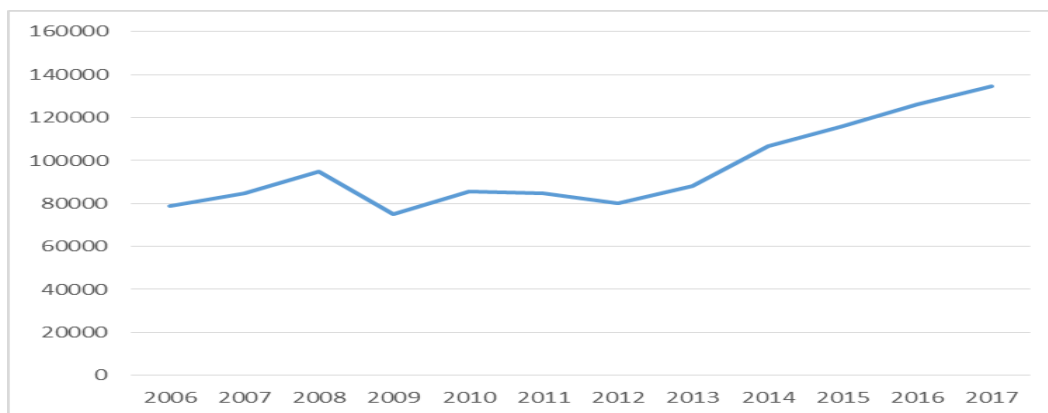
Ở một khía cạnh khác, người ta cũng phân biệt di dân chính thức (bao gồm những người đã xác định là chuyển dịch nơi sinh sống và làm việc ngay từ nơi đi và đăng ký tại nơi đến với tư cách là dân nhập cư dài hạn) và di dân phi chính thức (những người chuyển dịch nơi ở và làm việc ban đầu là tạm thời/ ngắn hạn, sau đó mới thay đổi mục đích, sinh sống lâu dài và ổn định ở nơi mới). Nhiều người phải trải qua một số điểm trung gian trước khi có nơi định cư cuối cùng.

Tình trạng di dân bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, bao gồm nhóm các nguyên nhân kinh tế (chênh lệch về thu nhập và mức sống, khác biệt về cơ hội và môi trường kinh doanh, khác biệt trong lợi thế về tài nguyên giữa các vùng, ...), các nguyên nhân xã hội (điều kiện sống, quan hệ văn hóa- tôn giáo- xã hội, chăm sóc y tế, giáo dục và cơ sở hạ tầng xã hội, ...), các nguyên nhân chính trị (chiến tranh, xung đột xã hội và tôn giáo, biến động chính trị, chính sách của nhà nước ở nơi đi và/ hoặc nơi đến...) và các nguyên nhân khác (thảm họa môi trường, dịch bệnh, ...).

Có những hình thức di dân được chủ động tổ chức, được mong đợi, được thúc đẩy, nhưng cũng có những hình thức di dân bị những chủ thể khác nhau tìm cách hạn chế hoặc ngăn chặn, phòng ngừa. Mỗi hình thức như vậy cũng có thể bị tác động khác nhau theo những chiều hướng bởi những chủ thể khác nhau, bằng những hình thức khác nhau, ở những quy mô và phạm vi khác nhau. Sở dĩ có điều đó là bởi mỗi hình thức di dân đều xuất phát từ những nguyên nhân cụ thể khác nhau, có những tác động khác nhau, đem lại những lợi ích hoặc gây ra những tổn thất khác nhau cho những chủ thể khác nhau. Về bản chất, mỗi hình thức di dân khác nhau đều dựa trên những nhu cầu khách quan, thực tế khác nhau đang hiện hữu trên những địa bàn có liên quan (cả ở nơi đi và nơi đến), ở những thời điểm hoặc giai đoạn cụ thể, với những đối tượng có liên quan cụ thể. Do vậy, vấn đề này được nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện để có thể được giải quyết trên cơ sở đảm bảo lợi ích tổng thể lớn nhất, không chỉ về mặt kinh tế, mà cả về các mặt chính trị- xã hội và pháp lý cũng như những khía cạnh có liên quan khác (văn hóa, kỹ thuật, ...).

Trong hơn một thế kỷ vừa qua, Việt Nam đã phải trải qua một số cuộc chiến tranh, trong đó cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã kết thúc với một số lượng lớn người di tản và nhập cư sang hai nước này cùng với một số quốc gia khác. Sau đó, từ thập kỷ 1980, Việt Nam đã thực hiện chính sách đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Trong những năm vừa qua, số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã tăng mạnh (xem hình 1).

Hàng năm, lực lượng lao động Việt Nam được bổ sung thêm gần 1 triệu người, trong đó, khoảng 860.000- 870.000 người được thu hút vào các ngành kinh tế trong nước và khoảng 130.000- 140.000 người được đưa đi làm việc ở nước ngoài. Việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài



Hình 1: Số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong những năm qua¹

đã giúp Việt Nam giải quyết một phần vấn đề việc làm cho người lao động, đồng thời có thêm một lượng vốn ngoại tệ khá lớn phục vụ phát triển kinh tế.

Bên cạnh số lao động ra làm việc ở nước ngoài theo các chương trình chính thức của Nhà nước hoặc được Nhà nước cho phép, có một bộ phận đi làm việc ở nước ngoài theo các kênh phi chính thức, trong đó có cả những kênh bất hợp pháp. Những quốc gia mục tiêu của bộ phận này là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Malaysia, Đức, Anh, Nga, một số nước Trung Đông và cả Châu Phi,...

Một bộ phận khá quan trọng trong số những lao động phi chính thức từ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là những lao động mà ban đầu đi bằng các kênh chính thức, sau đó bỏ trốn ở lại khi hợp đồng lao động sắp hết thời hạn hoặc đã hết thời hạn. Một số người trốn khỏi nơi tiếp nhận chính thức và chuyển sang làm việc phi chính thức (thực chất là bất hợp pháp) ngay từ khi hợp đồng lao động còn hiệu lực khá dài. Theo số liệu của Bộ Lao động- Thương binh và xã hội, năm 2015 có trên 50.000 lao động Việt Nam đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc. Tới đầu năm 2017, chỉ riêng ở Đài Loan và Hàn Quốc, con số này đã lần lượt là 26.000 và 17.000 người. Việc một số lượng khá lớn lao động bỏ trốn đã gây ra nhiều vấn đề bất lợi cả cho Việt Nam lẫn nước chủ nhà. Do vậy, cả Việt Nam lẫn các nước chủ nhà đều đã triển khai khá nhiều biện pháp để hạn chế, tiến tới khắc phục tình trạng trên.

Thực trạng lao động phi chính thức người Việt sang Anh trong những năm qua

Lao động phi chính thức người Việt sang Anh đang là chủ đề “nóng” trong những năm gần đây, thường được đề cập với thuật ngữ “undocumented migrants” (người nhập cư không giấy tờ). Hiện vấn đề này được tiếp cận theo 2 hướng chủ yếu: Một là, lao động phi chính thức tiến hành

¹ Cục Lao động ngoài nước (Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội): Số liệu về lao động ngoài nước hàng năm.

nhiều hoạt động phi pháp (đặc biệt là trồng cần sa, mại dâm, sau đó là “lao động chui” trốn thuế và sử dụng lao động trẻ em là điều bị luật pháp Anh cấm rất ngặt). Theo cách tiếp cận này, lao động phi chính thức nói chung, lao động phi chính thức Việt Nam nói riêng, cần phải bị ngăn chặn một cách nghiêm túc và quyết liệt. Theo cách tiếp cận thứ 2, một bộ phận rất lớn trong số lao động phi chính thức, đặc biệt là lao động phi chính thức người Việt, là nạn nhân của nạn buôn người. Họ cũng vốn là người lao động nghèo, đời sống khó khăn (cả ở Việt Nam lẫn khi sang Anh) và bị đối xử một cách vô nhân đạo bởi các chủ sử dụng lao động “chui” như những nô lệ thời hiện đại. Do đó, đối tượng này cần được quan tâm, giúp đỡ, đặc biệt là khi ở Anh.

Những kênh chủ yếu mà lao động phi chính thức Việt Nam sử dụng để sang Anh bao gồm:

- Du học. Số lượng lưu học sinh Việt Nam sang theo học tại các trường đại học, cao đẳng ở Anh đã gia tăng khá mạnh trong những năm vừa qua. Một phần trong số họ đã ở lại ở Anh làm việc, trong đó có một bộ phận lúc đầu (sau khi tốt nghiệp) chưa kiếm được việc làm, phải đi làm “chui” để có tiền trang trải cuộc sống. Phần lớn số này trở thành lao động hợp pháp, chính thức sau một thời gian (dài hay ngắn tùy thuộc vào ngành nghề đã học và năng lực cá nhân), có việc làm và thu nhập ổn định, hòa nhập tốt với đời sống xã hội Anh. Gần đây, Chính phủ Anh đã siết lại những điều kiện cho phép học sinh xin ở lại Anh làm việc và cư trú tại Anh nên kênh này đang có xu hướng giảm đi.
- Du lịch. Nhóm này bao gồm những người xuất cảnh khỏi Việt Nam với tư cách là khách du lịch, tham gia các tour do các công ty du lịch Việt Nam hoặc nước ngoài tổ chức, chủ yếu là sang các nước châu Âu nhưng không quay lại Việt Nam mà tìm cách ở lại các nước sau đó

Hộp 1: Đường sang Anh của một nhóm lao động phi chính thức người Việt

... Cường, 42 tuổi, đến Anh cách đây mới hơn ba tháng. Cường cho biết anh bay từ VN sang CH Czech, rồi băng rừng vượt biên qua Đức, sau đó đến Calais (Pháp) và từ Calais được xe thùng của đường dây buôn người chở tới Anh. Chuyến đi của Cường kéo dài hơn một tháng trời và anh phải trả cho đường dây gần 30.000 bảng (khoảng 900 triệu đồng).

Điều đầu tiên khi Cường đặt chân đến Anh là tìm đến những người đồng hương Nghệ An ở Thành phố Manchester. Nhưng công việc làm ở đây không thích hợp nên Cường đã chuyển đến London tìm việc mới. Tuy nhiên hơn một tháng nay, những người Việt mà Cường quen ở London đều lác đác nói chưa giúp anh tìm được việc. Cường tâm sự: “Trước khi quyết định đến Anh sinh sống bất hợp pháp, tôi đã học thêm nghề nấu ăn theo lời khuyên của bạn bè qua đây trước. Nhưng những người quen của

tôi nói rằng các nhà hàng Việt ở London hiện rất ngại thuê những người lao động nhập cư bất hợp pháp vì họ sẽ phải đóng phạt rất nặng nếu bị phát hiện sử dụng người không có giấy tờ hợp pháp. Họ nói tôi nên kiên nhẫn chờ đợi...”.

Nguồn: Duy Bình (2017), *Phận “Người rom” ở Anh*.

<https://tuoitre.vn/phan-nguoi-rom-o-anh-1330602.htm>

- **Thăm thân.** Theo kênh này, người lao động phi chính thức thường có thân nhân đã ở Anh (kể cả đã chính thức định cư ở Anh hay đang làm việc ở Anh dưới hình thức chính thức hoặc thậm chí phi chính thức). Những thân nhân này cung cấp thông tin về điều kiện làm việc, sinh sống ở Anh, giới thiệu các thông tin và thậm chí cả những hướng dẫn cần thiết từ kinh nghiệm của họ (và cả một số đầu mối liên hệ) để người ở Việt Nam tiếp cận, đặt vấn đề và nhờ tổ chức sang Anh. Theo mô tả của một số người Việt đang sinh sống tại Anh, con đường này khá phổ biến trong những năm cuối thập kỷ 1990 và những năm đầu thập kỷ 2000 nhưng những năm gần đây đã giảm bớt.
- **Hôn nhân.** Đối với người lao động phi chính thức, sang Anh bằng con đường hôn nhân thường chỉ là hôn nhân giả. Người lao động thường ít thông tin, không có đối tác nên việc tổ chức hôn nhân giả thường cũng được sắp xếp bởi lực lượng môi giới lao động. So với tổng số lao động phi chính thức sang Anh, số người dung hình thức kết hôn giả chỉ chiếm tỷ trọng tương đối thấp.

Hộp 2: Hôn nhân giả

Một tòa án tại Anh vừa đưa ra xử những người có liên quan tới một cuộc dàn xếp đám cưới giả đã bị phát hiện tại Anh năm 2010 khi cô dâu đi nghỉ ở nước ngoài với một người đàn ông khác chỉ 6 ngày sau lễ cưới của người phụ nữ này với một chú rể người Việt, Lưu Hoàng Tuấn ...

Bà Amanda Nolan, 28 tuổi, được nhận 5 ngàn bảng để "kết hôn trục lợi" với một người đàn ông Việt Nam muốn tìm cách ở lại Anh "hợp pháp" qua con đường hôn nhân, và vụ việc được một chủ tiệm sơn móng tay người Việt, Lưu Thị Thúy Trang, 24 tuổi, dàn xếp.

Tại tòa, người ta được biết một số người Anh đã được trả tới 10 ngàn bảng để "kết hôn trục lợi" với người Việt đang ở Anh bằng visa ngắn hạn và muốn chuyển sang visa hôn nhân để ở lại lâu dài.

Hiện tại Lưu Thị Thúy Trang đã bỏ trốn. Cô này đã dùng mối quan hệ của mình với ba tiệm sơn móng tay ... để tổ chức ba cuộc đám cưới giả trong thời gian từ năm 2008 đến 2010.

Nguồn: Hà Mi (2013), *Những con đường lậu sang Anh*.

http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/03/130304_uk_viet_illegal_immigrants.shtml

- Bất hợp pháp. Kênh này thường được tổ chức theo kiểu kết hợp thủ tục theo các kênh trên đến một nước thứ ba ở châu Âu, sau đó người lao động được chuyên chở bất hợp pháp vào Anh theo đường bộ qua Pháp hoặc theo đường biển, chủ yếu là trên các phương tiện vận chuyển hàng hóa không giấy tờ, đôi khi trên các phương tiện vận chuyển hành khách với giấy tờ giả.

Hiện chưa có số liệu tin cậy về số lao động phi chính thức người Việt ở Anh. Theo tổng điều tra dân số của Anh năm 2001, ở Anh có 23.347 người Việt Nam. Theo một nguồn khác, có ít nhất 90.000 người Việt sinh sống ở Anh và Bắc Ailen, trong đó có 20.000 người nhập cư không giấy tờ và khoảng 8.000 sinh viên². Guardian dẫn số liệu thống kê năm 2013 ghi nhận chỉ có khoảng 29.000 người gốc Việt chính thức định cư ở Anh, nhưng đồng thời cũng dẫn số liệu khác cho biết có tới 71.000 người Việt “ẩn” không xuất hiện trong các số liệu thống kê³.

Số liệu thống kê của Anh cho biết năm 2014 có khoảng 13.000 người Anh gốc Việt định cư ở Vương quốc⁴ nhưng không có số liệu thống kê về người Việt sinh sống không có giấy tờ ở Anh. Ngoài ra cũng không có số liệu thống kê tổng hợp về thu nhập, nhà ở, tiêu dùng, việc làm của lao động phi chính thức ở Anh. Tuy nhiên, truyền thông Anh thường hay mô tả công việc của những lao động phi chính thức tại các trang trại trồng cần sa, các tiệm làm tóc, làm móng tay (nail).

“Cảnh sát cho biết hàng nghìn thợ làm móng gốc Việt tại Anh Quốc bị đối xử như nô lệ, thậm chí còn bị ép buộc hành nghề mại dâm. ... Hàng nghìn thợ làm móng gốc Việt tại Anh Quốc là những nạn nhân trong đường dây buôn người xuyên quốc gia. Trong số những nạn nhân này chủ yếu vẫn là phụ nữ. Để được nhập cư vào Anh Quốc, những nạn nhân này phải trả số tiền là 20.000 bảng Anh (khoảng 664 triệu đồng) cho những kẻ môi giới hay thậm chí là những kẻ buôn người. Tuy nhiên, do không có khả năng chi trả ngay từ đầu nên họ sẽ buộc phải làm việc kiếm tiền để trả nợ tại xứ người, đồng thời thường bị đe dọa đánh đập và ép buộc hành nghề mại dâm với mức lương bèo bọt”⁵.

² Vietnamese people in the United Kingdom. Xem: <http://crveastlondon.co.uk/Vietnamese%20people%20in%20the%20United%20Kingdom.pdf>

³ Are there really 71,000 Vietnamese manicurists hidden in the UK? (2013) <https://www.theguardian.com/politics/reality-check/2013/aug/21/71000-vietnamese-manicurists-hidden-in-the-uk>

⁴ Office for National Statistics (2015), "Table 1.3: Overseas-born population in the United Kingdom, excluding some residents in communal establishments, by sex, by country of birth, January 2014 to December 2014".

⁵ Trang Đỗ (2013), *Cuộc sống tui nhuc của người Việt trong các hiệu làm móng ở Anh*. <http://kenh14.vn/the-gioi/cuoc-song-tui-nhuc-cua-nguoi-viet-trong-cac-hieu-lam-mong-o-anh-20130819042533834.chn>

Những động lực và nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng lao động phi chính thức người Việt ở Anh

Động lực chủ yếu cũng như nguyên nhân đầu tiên và lớn nhất thúc đẩy lao động phi chính thức người Việt sang Anh trong những năm gần đây là vấn đề kinh tế. Tuyệt đại bộ phận trong số họ đều hy vọng có thể sang Anh kiếm tiền một cách dễ dàng với những điều kiện làm việc thuận lợi, nhẹ nhàng hơn so với ở Việt Nam. Những thông tin về triển vọng làm việc nhẹ nhàng, điều kiện thuận lợi và thu nhập cao được đồn đại một cách rộng rãi và được củng cố bởi nhiều ví dụ về những con người cụ thể đã được “đổi đời” nhờ đi lao động ở nước ngoài, trong đó có Anh, vừa lán át, vừa có sức thuyết phục cao hơn hẳn những cảnh báo và thông tin chính thức về điều kiện làm việc và cuộc sống khó khăn cũng như thu nhập ở nước ngoài không như mong đợi. Bởi vậy, sang làm việc tại Anh được nhiều người, nhiều gia đình coi như một khoản “đầu tư”. Một số nhà nghiên cứu đưa ra con số phí tổn khoảng 20.000- 30.000 bảng Anh, hầu hết chi qua các đầu mối trung gian⁶.

Một dạng khác của việc nhập cư làm việc ở Anh vì lý do kinh tế là để tránh những rắc rối, khó khăn về kinh tế, đặc biệt là khi vường nợ nần nhiều mà không hoặc chưa có khả năng chi trả. Việc sang Anh làm việc không chỉ giúp có thu nhập để trả nợ, mà còn là một hình thức “khất nợ” hoặc “hoãn nợ”.

Nguyên nhân quan trọng thứ hai dẫn tới việc có nhiều người lao động phi chính thức sang làm việc ở Anh là kỳ vọng được hưởng những dịch vụ xã hội tốt hơn, trước hết là dịch vụ y tế và giáo dục. Nhóm đối tượng sang Anh làm việc với động cơ này thường là nhóm người có thu nhập trung bình, thậm chí có thu nhập khá cao ở Việt Nam. Hơn nữa, việc sang Anh của họ thường là khởi đầu để có thể tiếp tục đưa thêm người thân cùng sang, đặc biệt là trẻ em trong độ tuổi đi học. Hiệu ứng “tuyệt lộ” thường phát sinh với nhóm đối tượng này.

Một nhóm đối tượng có nguyên nhân khác thúc đẩy sang Anh: không chỉ thuần túy kiếm tiền, mà còn học hỏi, nâng cao kiến thức, kỹ năng và thiết lập các đầu mối kinh doanh để trở về triển khai các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam sau này. Trong trường hợp đó, họ thường tìm cách có thể được chấp nhận cư trú ở Anh để có thể trở về Việt Nam và xuất nhập cảnh giữa hai nước một cách dễ dàng. Nhóm đối tượng này đã hình thành khá nhiều ở các nước Đông Âu trong thời kỳ

⁶ “Nếu chấp nhận bỏ ra 33.000 bảng (gần 1 tỉ đồng), con đường sang Anh sẽ ngắn nhất và mức rủi ro thấp nhất. Với những người chọn mức giá “phổ thông”, từ 10.000 - 20.000 bảng (300 triệu - 600 triệu đồng), họ sẽ phải đối mặt với hành trình kéo dài nhiều tháng để đến với trời Âu”. Xem: Ngọc Mai (2017), *Vỡ mộng “việc nhẹ lương cao” ở Anh*. <https://thanhnien.vn/the-gioi/nguoi-viet-vo-mong-viec-nhe-luong-cao-o-anh-874935.html>

Việt Nam có quan hệ hợp tác lao động chặt chẽ (thập kỷ 1980, 1990) và mới đang gia tăng ở một mức độ khiêm tốn ở Anh. Một bộ phận trong nhóm này sẽ quay lại Anh khi ở Việt Nam không có được những điều kiện để họ có thể tận dụng và khai thác được những năng lực mà họ đã hình thành và phát triển được trong thời gian ở Anh trước đó.

Một trong những nguyên nhân đáng chú ý khác là bị dụ dỗ bởi những cá nhân, tổ chức môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài. Những cá nhân, tổ chức môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài bao gồm cả những tổ chức, cá nhân ở trong nước, các tổ chức, cá nhân ở Anh và các tổ chức, cá nhân ở các nước khác, đặc biệt là ở châu Âu. Do lợi nhuận từ việc đưa người đi lao động nước ngoài rất cao nên trong những năm qua, xuất hiện khá nhiều tổ chức, cá nhân làm dịch vụ môi giới xuất khẩu lao động. Mục đích chính của những hoạt động môi giới này là để hưởng lợi nhuận từ chênh lệch giữa phí mà người đi phải nộp và những chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đưa người lao động từ nơi tập kết tới đến cuối cùng. Thường thì hoạt động môi giới phải được thực hiện bởi một đường dây với nhiều mắt xích và việc phân chia chi phí được thỏa thuận một cách “công bằng” giữa các mắt xích này. Những nghiên cứu cho thấy rằng nếu thiếu sự công bằng này, một đường dây không thể tồn tại một cách lâu dài, bền vững được. Theo nghiên cứu từ các cơ quan quản lý nhà nước và giới truyền thông Anh, trong số các trung gian môi giới này có cả những cá nhân, tổ chức buôn người. “Theo một báo cáo mới đây được Cao ủy chống nạn nô lệ độc lập (IASC) của chính phủ Anh công bố, VN là một trong ba nước có nhiều người bị bán sang Anh nhất. Từ năm 2009 đến 2016, gần 1.750 người Việt được IASC xác định là nạn nhân của buôn người. Tuy nhiên, giới chuyên gia cho rằng con số thực tế còn cao hơn”⁷.

Tác động của tình trạng lao động phi chính thức người Việt sang Anh

Thực trạng cũng như biến động của lực lượng lao động phi chính thức người Việt ở Anh có những tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đối với cả Anh lẫn Việt Nam.

Trước hết, đối với Việt Nam, những tác động chủ yếu là:

- Giúp giải quyết việc làm và tạo thu nhập khá cao cho một bộ phận lao động trong nước. Dù có những báo cáo và kết quả khảo sát đưa ra những con số không tích cực về thu nhập của lao động phi chính thức ở Anh nhưng nhìn chung, thu nhập của lực lượng lao động này vẫn cao hơn hẳn so với mặt bằng chung ở Việt Nam, đặc biệt là thu nhập của chính

⁷ Ngọc Mai (2017), Người Việt vỡ mộng 'việc nhẹ lương cao' ở Anh. <https://thanhnien.vn/the-gioi/nguoi-viet-vo-mong-viec-nhe-luong-cao-o-anh-874935.html>

nhóm lao động đó ở trong nước. Điều đáng nói là nhờ việc làm và thu nhập đó, hàng năm Việt Nam nhận được một lượng kiều hối mạnh đáng kể từ số lao động làm việc tại Anh, bao gồm cả từ nguồn lao động chính thức và phi chính thức. Theo lý thuyết tăng trưởng, lượng vốn này có tác dụng làm tăng chi tiêu của hộ gia đình trong ngắn hạn và tăng tích lũy, đầu tư trong trung và dài hạn, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế từ cả hai phía cung và cầu.

- Góp phần xóa nghèo. Tác động này có được bởi hầu hết người lao động đi làm việc ở nước ngoài đều là người nghèo ở vùng nông thôn, trong đó có nhiều người ở những tỉnh có thu nhập bình quân thấp. Thực tế cho thấy nhiều gia đình có người đi làm việc ở nước ngoài thuộc các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hóa, ... đã cải thiện được điều kiện ăn ở, thậm chí có vốn đầu tư thâm canh nông- lâm- ngư nghiệp hoặc chuyển sang thương mại.
- Giúp nâng cao năng lực, hình thành và củng cố kỷ luật lao động, phong cách làm việc khoa học cho một bộ phận lao động phi chính thức sang Anh. Tác động này thực ra ít được chủ động kỳ vọng, nhưng là hậu quả tất yếu từ sự hòa nhập với phong cách làm việc, phong cách sinh hoạt ở Anh. Chính điều này làm một bộ phận người lao động từ Anh trở về nước lại quay lại Anh làm việc một cách phi chính thức khi với phong cách làm việc mới này, họ không hòa nhập được với phong cách và môi trường làm việc ở Việt Nam.
- Gây ra nhiều hậu quả tiêu cực về kinh tế và xã hội cho không ít người được đưa đi lao động. Trước hết, đó là những thiệt hại về kinh tế. Khoản chi ra để có thể ra được nước ngoài là khá lớn, nhưng không phải ai cũng có thể góp tiền gửi về để trả nợ. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, khoản tiền vay này thường chịu lãi suất rất cao khiến khoản nợ sinh sôi mà người vay phải trả hàng chục năm mới xong. Hiện Việt Nam chưa khẳng định được có trường hợp người tổ chức đưa lao động đi ứng trước toàn bộ số tiền phải bỏ ra cho đường dây đưa người ra nước ngoài hay không. Tuy nhiên, nếu có trường hợp này, người lao động khó có thể trả hết nợ trong thời gian dưới 15 năm. Ngoài ra, do không được phép lao động chính thức, không có giấy tờ tùy thân, người lao động dễ bị ngược đãi, đối xử tệ hại, không được hưởng phúc lợi xã hội (điều mà nhiều người mong đợi khi đi), không được pháp luật nước sở tại bảo vệ khi có tranh chấp.
- Tạo điều kiện cho những hoạt động bất hợp pháp trong việc đưa người đi làm việc ở nước ngoài và một số vấn đề xã hội khác cho Việt Nam (tín dụng đen có khả năng phát triển do

nhieu người có nhu cầu vay nhưng không có tài sản thế chấp, không thể tiếp cận các nguồn tín dụng chính thống, góp phần tạo ra một số bất ổn trong đời sống và quan hệ gia đình, trẻ em không được bố mẹ quan tâm, giáo dục đầy đủ, lừa đảo, dụ dỗ, buôn bán người và đưa người ra nước ngoài bất hợp pháp, ...).

- Góp phần tạo ra những ấn tượng, hình ảnh không tốt về lao động Việt Nam (ý thức kỷ luật lao động kém, trốn khỏi đơn vị sử dụng lao động chính thức để ra ngoài làm “chui” nhằm có thu nhập cao hơn, dẫn tới bất ổn về lao động cho những đơn vị sử dụng lao động chính thức buộc họ phải bỏ thêm chi phí, giảm lợi nhuận. Tình trạng này có thể góp phần thu hẹp thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam do nhiều nước phải quyết định ngừng tiếp nhận lao động Việt Nam. Ngoài Hàn Quốc và Đài Loan (năm 2005- 2006), gần đây Anh cũng đã có quyết định ngừng tuyển dụng lao động nước ngoài (trong đó có lao động Việt Nam) làm việc cho ngành khách sạn của Vương quốc⁸.

Đối với Vương quốc Anh, lao động phi chính thức từ Việt Nam cũng có những tác động cả về mặt kinh tế lẫn xã hội, đặc biệt là:

- Góp phần giải quyết một phần sự thiếu hụt lao động, đặc biệt là lao động làm việc trong những ngành nghề mà lao động bản địa không muốn làm hoặc đòi hỏi những kỹ xảo và sự khéo tay, kiên nhẫn. Hơn nữa, lao động Việt Nam thường sẵn sàng làm việc ngoài giờ hoặc vào những thời điểm mà người bản địa và lao động từ các nước châu Âu không muốn làm. Lao động Việt Nam thường làm việc với lương thấp hơn so với lao động bản địa nên có thể góp phần tạo cho sản phẩm/ dịch vụ mà doanh nghiệp sử dụng họ cung cấp cho thị trường có khả năng cạnh tranh tốt hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành sử dụng lao động bản xứ⁹. Điều này chứa đựng nguy cơ tiềm tàng về mâu thuẫn giữa lao động bản xứ và lao động nhập cư nói chung, lao động nhập cư phi chính thức nói riêng. Nó cũng dễ dẫn tới nguy cơ xuất hiện trở lại tình trạng phân biệt đối xử giữa lao động các nước vốn đã bị Chính phủ Anh tìm cách xóa bỏ từ nhiều thập kỷ trước.

⁸ Chi từ năm 2012 đến giữa năm 2016 đã có khoảng 35 nghìn đến 40 nghìn lao động Việt Nam mất đi cơ hội làm việc tại Hà Quốc do chương trình hợp tác lao động giữa Việt Nam với nước này bị gián đoạn. Xem: Anh Thơ (2016), *Hệ lụy từ xuất khẩu lao động “chui”*. <http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/29648802-he-luy-tu-xuat-khau-lao-dong-%E2%80%9Cchui%E2%80%9D.html>

⁹ Hiện tượng tương tự cũng đã được ghi nhận ở Mỹ. Xem: Kimberly Amadeo (2018), *How Immigration Affects the Economy and You*. <https://www.thebalance.com/how-immigration-impacts-the-economy-4125413>. Phân tích tình hình người nhập cư không giấy tờ vào Mỹ, thậm chí còn kết luận rằng Mỹ thu lợi từ người nhập cư không giấy tờ nhiều hơn so với những gì mà quốc gia này bỏ ra cho họ. Xem: Abdulaziz Alangari (2016), *The Economic Impacts of Undocumented Immigrants in The United States*. https://digitalcommons.chapman.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1001&context=honors_student_work

- Duy trì và mở rộng dịch vụ phục vụ dân cư. Các nghiên cứu đều cho thấy người lao động phi chính thức Việt Nam thường sẵn sàng nhận làm những việc mà lao động bản xứ không làm, lao động từ các nước châu Âu không muốn làm. Họ cũng sẵn sàng làm việc ngoài thời gian lao động thông thường (kể cả ngày nghỉ lễ). Do vậy, họ có thể dễ dàng được sử dụng cho các lĩnh vực dịch vụ vốn cần được cung cấp theo yêu cầu của khách hàng một cách liên tục, bất kể thời gian có là ngày nghỉ lễ hay không.
- Đặt ra những thách thức do một số hành động vi phạm pháp luật, đặc biệt là việc buôn người, sử dụng lao động trái phép, kinh doanh trốn thuế. Những tác động tiêu cực đối với Anh như nêu trên thường có tác động “tuyệt vời” do những người lao động phi chính thức thường có xu hướng kéo thêm người nhà, bạn bè, người thân của họ cùng sang một khi họ đã ổn định công việc và cuộc sống.

Giải pháp hạn chế tác động bất lợi và kiểm soát tốt hơn tình trạng lao động phi chính thức người Việt ở Anh

Cho tới nay, việc hạn chế lao động phi chính thức nhập cư vào Anh chủ yếu được tiếp cận từ hai hướng: Hạn chế tình trạng lao động nhập cư phi chính thức vào Anh và hạn chế tác động tiêu cực của tình trạng này. Tuy nhiên, trước khi tìm kiếm giải pháp hạn chế lao động phi chính thức tới Anh, cần khẳng định rằng sở dĩ có tình trạng này là bởi chính bản thân nền kinh tế Anh có nhu cầu về một nhóm lao động có thể đáp ứng những điều kiện mà lao động phi chính thức có thể đảm nhận.

Để hạn chế tác động bất lợi và kiểm soát tốt hơn tình trạng lao động phi chính thức người Việt ở Anh, cần có những giải pháp đồng bộ đòi hỏi có sự tham gia của cả Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Anh, của các tổ chức cung ứng dịch vụ xuất khẩu lao động cũng như của chính bản thân người lao động. Về phía Việt Nam, các biện pháp mà Nhà nước cần triển khai là:

- Đẩy mạnh hoàn thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế để tạo việc làm ổn định và thu nhập ổn định, ngày càng cao cho người lao động. Như trên đã trình bày, nguyên nhân và động lực chủ yếu của tình trạng lao động phi chính thức người Việt đi làm việc ở nước ngoài là ở đó họ có thu nhập cao hơn. Do đó, nếu nền kinh tế phát triển, thu nhập được cải thiện, sức ép đẩy người lao động ra nước ngoài sẽ giảm.
- Ổn định thị trường lao động trong nước. Hai trong những vấn đề cần thực hiện để ổn định thị trường lao động trong nước là đảm bảo xây dựng và thực hiện nghiêm túc, nhất quán

một chế độ tiền lương hợp lý và nâng cao năng lực cho đội ngũ lao động Việt Nam để họ có thể đảm nhận được những công việc có thu nhập hợp lý¹⁰. Tiếp đó, cần giải quyết thỏa đáng việc tiếp nhận lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đưa lao động ở nước ngoài. Ngoài việc yêu cầu các tổ chức này phải có năng lực và trách nhiệm trong việc tuyển chọn người đưa đi nước ngoài, cần xác định trách nhiệm của họ trong việc tham gia tìm kiếm và đưa về nước những lao động đã bỏ trốn trong quá trình làm việc ở nước ngoài. Đồng thời, cần có quy định và hỗ trợ các tổ chức này phát triển, đẩy mạnh hoạt động và hoàn thiện cơ chế hoạt động của họ để có thể thực hiện được trách nhiệm của mình.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, cung cấp thông tin về xuất khẩu lao động và các vấn đề có liên quan cho dân cư, đặc biệt là cho lực lượng lao động trong độ tuổi từ 18- 35 nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của họ về yêu cầu, điều kiện, các quy định của Nhà nước, hệ thống hỗ trợ và quản lý của Nhà nước đối với lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài cũng như những rủi ro, khó khăn mà người lao động có thể phải gánh chịu khi làm việc ở nước ngoài. Nếu không làm được việc này, đặc biệt là không nâng cao được nhận thức của người lao động, họ vẫn tiếp tục tìm kiếm mọi kẽ hở, tiếp tục tiếp tay, hợp tác với các tổ chức, cá nhân môi giới xuất khẩu lao động bất hợp pháp để ra nước ngoài làm việc.
- Phối hợp với Chính phủ Anh và các nước, các tổ chức quốc tế có liên xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch với những biện pháp ngăn chặn sớm và xử lý kịp thời, nghiêm túc những trường hợp có liên quan tới lao động phi chính thức làm việc tại Anh. Để làm việc này, tạo ra một nhận thức chung là điều kiện quan trọng đầu tiên và có ý nghĩa rất quan trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

¹⁰ Lâu nay, vấn đề được bàn nhiều liên quan tới lĩnh vực này là nâng cao trình độ và tay nghề cho người lao động.. Tuy nhiên, khái niệm năng lực hàm ý rộng hơn, không chỉ có yếu tố chuyên môn mà cả nhận thức, thái độ, ý thức làm việc, tính chủ động và sáng tạo của người lao động trong quuas trình làm việc.

- 1- Abdulaziz Alangari (2016), *The Economic Impacts of Undocumented Immigrants in The United States*. https://digitalcommons.chapman.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1001&context=honors_student_work
- 2- Kimberly Amadeo (2018), *How Immigration Affects the Economy and You*. <https://www.thebalance.com/how-immigration-impacts-the-economy-4125413>
- 3- Are there really 71,000 Vietnamese manicurists hidden in the UK? <https://www.theguardian.com/politics/reality-check/2013/aug/21/71000-vietnamese-manicurists-hidden-in-the-uk>
- 4- Duy Binh (2017), *Phận “Người rom” ở Anh*. <https://tuoitre.vn/phan-nguoi-rom-o-anh-1330602.htm>
- 5- Cục Lao động ngoài nước (Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội): Số liệu về lao động ngoài nước hàng năm
- 6- Trang Đỗ (2013), *Cuộc sống tủi nhục của người Việt trong các hiệu làm móng ở Anh*. <http://kenh14.vn/the-gioi/cuoc-song-tui-nhuc-cua-nguoi-viet-trong-cac-hieu-lam-mong-o-anh-20130819042533834.chn>
- 7- Ngọc Mai (2017), *Vỡ mộng “việc nhẹ lương cao” ở Anh*. <https://thanhnien.vn/the-gioi/nguoi-viet-vo-mong-viec-nhe-luong-cao-o-anh-874935.html>
- 8- Hà Mi (2013), *Những con đường lậu sang Anh*. http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/03/130304_uk_viet_illegal_immigrants.shtml
- 9- Office for National Statistics (2015), *"Table 1.3: Overseas-born population in the United Kingdom, excluding some residents in communal establishments, by sex, by country of birth, January 2014 to December 2014"*.
- 10- Anh Thơ (2016), *Hệ lụy từ xuất khẩu lao động “chui”*. <http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/29648802-he-luy-tu-xuat-khau-lao-dong-%E2%80%9Cchui%E2%80%9D.html>
- 11- Vietnamese people in the United Kingdom. <http://crveastlondon.co.uk/Vietnamese%20people%20in%20the%20United%20Kingdom.pdf>